

Nội dung bài viết

1. [Dàn ý bài phân tích 2 phát hiện của nghệ sĩ Phùng trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa](#)
2. [Phân tích 2 phát hiện của nghệ sĩ Phùng \(mẫu 1\)](#)
3. [Phân tích 2 phát hiện của Phùng trong Chiếc thuyền ngoài xa \(mẫu 2\)](#)
4. [Từ bài Chiếc thuyền ngoài xa phân tích 2 phát hiện của Phùng \(mẫu 3\)](#)
5. [Phân tích 2 lần phát hiện của Phùng trong Chiếc thuyền ngoài xa \(mẫu 4\)](#)
6. [Phân tích 2 phát hiện của nghệ sĩ Phùng trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa \(mẫu 5\)](#)

## ***Dàn ý bài phân tích 2 phát hiện của nghệ sĩ Phùng trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa***

### **I. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề Thông qua hai phát hiện của nhân vật Phùng trong Chiếc thuyền ngoài xa, tác giả đã thể hiện được những đánh giá, quan điểm về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật, giữa người nghệ sĩ và nhân dân.

### **II. Thân bài:**

\* Phát hiện đầu tiên: Vẻ đẹp của chiếc thuyền ngoài xa trên biển sớm mờ sương

- Khung cảnh biển buổi sáng trong sương mai, đó là khung cảnh đẹp đẽ, tuyệt bích như bức họa mực tàu.

- Khung cảnh rộng lớn của biển với chiếc thuyền ngoài xa mà “mái thuyền in một nét mơ hồ lờ mờ vào bầu trời sương mù màu trắng như có sữa pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào”, trên thuyền là vài bóng người ngẩng im phăng phắc.

=> Đôi mắt tinh tường, "nhà nghề" của người nghệ sĩ đã phát hiện vẻ đẹp "trời cho" trên mặt biển mờ sương, vẻ đẹp mà cả đời bấm máy ảnh chỉ gặp một lần.

- Người nghệ sĩ cảm thấy hạnh phúc đó là niềm hạnh phúc của sự khám phá và sáng tạo, của sự cảm nhận cái đẹp tuyệt diệu.

- Trong giây lát, Phùng đã nhận ra được chân lý của sự hoàn mỹ, thì ra đứng trước cảnh đẹp, trước sự toàn bích, hài hòa, lãng mạn của cuộc đời, tâm hồn người nghệ sĩ có thể được thanh lọc để trở nên trong trẻo hơn.

\* **Phát hiện thứ hai: Cảnh bạo lực trong gia đình hàng chài**

- Trong khung cảnh lung linh, tuyệt mỹ của cảnh biển, Phùng ngỡ ngàng phát hiện ra cảnh bạo lực gia đình - sự thật tàn nhẫn trong góc khuất cuộc sống của những con người nghèo khổ.
- Từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như trong mơ bước ra một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi với vẻ ngoài cam chịu cùng một người đàn ông hung dữ, độc ác lấy việc đánh vợ làm phương thức giải tỏa mọi đau khổ.
- Đây là hình ảnh đằng sau cái đẹp "toàn bích, toàn thiện" mà anh vừa bắt gặp trên biển. Nó hiện ra bất ngờ, trở trêu như trò đùa quái ác của cuộc sống.
- Chứng kiến cảnh người đàn ông đánh vợ một cách vô lý và thô bạo, Phùng đã "kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu... vút chiếc máy ảnh xuống đất, chạy ào tới".
- > Phùng đã cay đắng nhận ra rằng đằng sau vẻ đẹp toàn bích, hoàn thiện kia lại là những góc khuất đầy ngang trái, đau khổ của cuộc sống.
- => Phùng ý thức được trách nhiệm của người nghệ sĩ, người nghệ sĩ đích thực không phải chỉ nhìn cuộc sống như chiếc thuyền ngoài xa mà cần thực sự thấu hiểu, đi sâu khám phá cuộc sống của con người.

### III. Kết bài:

- Thông qua hai phát hiện của nhân vật Phùng, tác giả Nguyễn Minh Châu đã đặt ra mối liên hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời, giữa người nghệ sĩ và người dân.

#### *Phân tích 2 phát hiện của nghệ sĩ Phùng (mẫu 1)*

Nguyễn Minh Châu là một nhà văn giàu tâm huyết, luôn trăn trở về một nền văn học xứng đáng với tâm vóc dân tộc và với sự kỳ vọng của nhân dân. Từ cảm hứng sử thi lãng mạn huyền ảo đã từng tạo nên vẻ đẹp rực rỡ trong các tác phẩm thời kì chiến tranh như Mảnh trăng cuối rừng, Dấu chân người lính, Cửa sông, ... ông dần dần chuyển sang tính chất triết luận về những giá trị nhân bản đời thường, khám phá bản chất con người trong cuộc sống mưu sinh, trong hành trình tìm kiếm hạnh phúc và hoàn thiện nhân cách. Chiếc thuyền ngoài xa sáng tác năm 1983 là truyện ngắn rất tiêu biểu cho hướng tiếp cận đời sống từ góc độ thế sự của nhà văn ở giai đoạn sáng tác thứ hai. Đây là tác phẩm in đậm phong cách của Nguyễn Minh Châu: tự sự - triết lí nhân sinh. Trong tác phẩm này, nhà văn đã để cho nhân vật Phùng phát hiện ra vẻ đẹp của chiếc thuyền ngoài xa trên biển sớm mờ sương cùng những nghịch lý trớ trêu của gia đình hàng chài, qua đó thể hiện những chiêm nghiệm sâu sắc về nghệ thuật và cuộc đời.

Phát hiện thứ nhất của nhân vật người nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đầy thơ mộng. Để có tấm lịch nghệ thuật về thuyền và biển theo yêu cầu của trường phòng, Phùng đã tới một vùng biển từng là chiến trường cũ mà anh từng tham gia chiến đấu. Anh đã dự tính bố cục, phục kích máy buổi sáng. Giây phút ấy đã tới, đôi mắt nhà nghệ sĩ của người nghệ sĩ đã phát hiện ra một vẻ đẹp trời cho trên mặt biển sớm mờ sương, một cảnh đẹp mà cả đời bấm máy có lẽ anh chỉ bắt gặp được một lần. Nó đẹp như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mái thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu trời sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả bức tranh đó từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thật đơn giản và toàn bích. Đứng trước một sản phẩm nghệ thuật tuyệt vời của hóa công, người nghệ sĩ trở nên bối rối và trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Chưa hết, trong giây lát, người nghệ sĩ còn khám phá thấy cái chân lý của sự hoàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn. Không cần lựa chọn xô dịch gì nữa, anh bấm liên thanh một hồi hết một phần tư cuộn phim với cảm giác hạnh phúc tràn ngập tâm hồn. Đây chính là sự nhạy cảm của trái tim người nghệ sĩ. Dường như trong hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa giữa biển trời mờ sương, anh đã bắt gặp cái tận Thiện, tận Mỹ, thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên trong trẻo, tinh khôi bởi cái đẹp hài hòa, lãng mạn của cuộc đời. Anh yên tâm ngày mai có thể lên tàu trở về. Câu chuyện đến đây vẫn chưa có gì đặc biệt, chưa có đột biến.

Phát hiện thứ hai của nhân vật nghệ sĩ nhiếp ảnh lại đầy nghịch lý, nó bất ngờ và trở trêu như trò đùa quái ác của cuộc sống. Phùng đã chứng kiến từ chiếc ngư phủ đẹp như trong mơ ấy bước ra một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi, cam chịu và một lão đàn ông thô kệch, dữ dằn, độc ác, coi việc đánh vợ là một phương thức để giải tỏa những uất ức, đau khổ: chẳng nói chẳng rằng, lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng đau đớn: “Mày chết đi. cho ông nhờ, chúng mày chết đi cho ông nhờ”. Khi chứng kiến cảnh đó, anh kinh ngạc đến mức trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Sở dĩ anh có thái độ như vậy vì lúc trước anh từng có cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh mang lại, anh đã từng chiêm nghiệm bản thân cái đẹp chính là đạo đức vậy mà cảnh anh vừa bắt gặp trên mặt biển lại chẳng phải là đạo đức, là chân lý của sự toàn thiện. Phùng từng là người lính cần súng chiến đấu để có được vẻ đẹp thanh bình của đất nước nên anh không thể chịu đựng được khi chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ một cách dã man, tàn bạo như vậy nên đã vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới. Nhưng chưa kịp thì ra can ngăn thì thằng Phác - con trai lão đàn ông đã kịp tới để che chở cho người mẹ đáng thương: không biết làm thế nào nó đã giành được chiếc thắt lưng, liền rướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực trần vạm vỡ cháy nắng của người đàn ông để rồi nó đã bị cha tát hai cái khiến thằng nhỏ lão đảo

ngã dúm xuống cát. Rồi nó lặng lẽ đưa mấy ngón tay khế sờ trên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chẳng chịt. Thăng Phác đã thương mẹ theo cách của một đứa con còn nhỏ và chính đi đầu này làm ta cảm động trước tình thương mẹ dạt dào của đứa nhỏ.

Biết Phùng đã chứng kiến sự tàn bạo của cha mình nên thằng bé Phác đâm ra căm ghét anh. Ba hôm sau, Phùng lại chứng kiến cảnh người đàn ông đánh vợ, cảnh cô chị gái tước đoạt con dao găm mà thằng em trai định dùng làm vũ khí để bảo vệ người mẹ đáng thương. Chị thằng Phác, một cô bé yếu ớt mà can đảm, đã phải vật lộn để tước đoạt con dao trên tay đứa em để không cho nó làm một việc trái với luân thường đạo lý. Chắc rằng trong lòng cô bé cũng rất đau đớn khi chứng kiến cảnh bố đang hành hạ mẹ nhưng đồng thời cô cũng không thể để em làm một việc dại dột. Cô bé lúc đó là một điểm tựa vững chắc của người mẹ, đã hành động đúng đắn để cản được việc làm dại dột của đứa em. Sau khi nhìn những cảnh đó diễn ra ngay trước mắt thì Phùng đã thể hiện bản chất của người lính là không thể làm ngơ trước sự bạo hành của cái ác nên đã xông ra can ngăn và đã bị người đàn ông đánh cho bị thương phải trở về trạm y tế của tòa án huyện. Tất cả sự những sự việc diễn ra liên tiếp đó đã là Phùng cay đắng nhận ra rằng, đằng sau cái vẻ đẹp toàn bích, toàn thiện kia là những đi đầu hết sức ngang trái, xấu xa và những nghịch cảnh trớ trêu của cuộc đời. Chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, một khoảng cách đủ để tạo nên vẻ đẹp huyền ảo nhưng sự thật cuộc đời lại ở rất gần. Bi kịch của gia đình thuyền chài kia đã như một thứ thuốc rửa quai đản làm những thước phim huyền diệu mà anh dày công chụp được bỗng hiện hình thật khủng khiếp và ghê sợ.

Chiếc thuyền ngoài xa trên biển sớm mờ sương rất đẹp, đầy thơ mộng với một vẻ đẹp trời cho, rất phù hợp để làm tấm lịch nghệ thuật về thuyền và biển. Phùng thực sự xúc động, ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi của thuyền và biển trước bình minh. Vốn là một người lính chiến trường vào sinh ra tử, Phùng căm ghét mọi sự áp bức bất công, sẵn sàng làm tất cả vì đi đầu thiện, vì lẽ công bằng. Một người nhạy cảm như anh sao tránh khỏi nổi tức giận khi phát hiện ra ngay sau cảnh đẹp của chiếc thuyền ngoài xa là sự bạo hành của cái xấu, cái ác.

Qua đây, Nguyễn Minh Châu muốn gửi đến người đọc những suy ngẫm hết sức sâu sắc: mỗi chúng ta và nhất là người nghệ sĩ không nên đơn giản sơ lược để mà nhìn nhận cuộc sống bởi cuộc sống rất đa dạng và phức tạp. Nó không chỉ có những vẻ đẹp như mơ và còn có cả những đi đầu xấu xa, độc ác. Trước khi là một nghệ sĩ biết rung động trước cái đẹp thì hãy là một con người biết yêu ghét, vui buồn trước mọi lẽ thường tình, biết hành động để xứng đáng là một con người.

### ***Phân tích 2 phát hiện của Phùng trong Chiếc thuyền ngoài xa (mẫu 2)***

Nguyễn Minh Châu là một nhà văn quân đội, ông là ngòi bút sử thi có thiên hướng trữ tình lãng mạn. Từ sau 1975, ông chuyển hẳn sang cảm hứng thế sự với những vấn đề

đạo đức và triết lí nhân sinh. Ông được coi là một trong những cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. “Chiếc thuyền ngoài xa” là một trong những tác phẩm tiêu biểu phải kể đến của thi sĩ.

Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” được Nguyễn Minh Châu sáng tác năm 1983, in lần đầu trong tập “Bến quê” 1985, sau đó được tác giả lấy làm tên chung cho tuyển tập truyện ngắn in năm 1987. Dưới đây là hai phát hiện của người nghệ sĩ Phùng được Nguyễn Minh Châu bộc lộ rõ nét.

Đến với phát hiện thứ nhất, câu chuyện được kể qua lời của Phùng, một nghệ sĩ nhiếp ảnh được phân công chụp lại một bức ảnh về thuyền và biển cho bộ lịch tết. Anh về một làng chài ven biển – nơi anh từng chiến đấu trước đây. Sau nhiều ngày chờ đợi, Phùng đã chụp được “một cảnh đắt trời cho”, cảnh một chiếc thuyền ngoài xa trong biển sớm mờ sương: “Trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gong vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp...”.

Đoạn văn vẽ nên một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp, thể hiện sự nhạy cảm trước cái đẹp của một con người tài hoa, am hiểu sâu sắc về hội họa. Câu đầu là ước lệ, là cảm nhận chung về “bức tranh mực Tàu” có cận cảnh là “những mắt lưới”, viễn cảnh là “chiếc thuyền ngoài xa”. Tiếp theo là hình ảnh cụ thể với mũi thuyền trôi trong bầu sương mù, có bóng người lẫn trẻ con, có những tấm lưới... Cảnh huyền ảo bởi “bầu sương mù trắng như sữa”, tinh khiết với “màu hồng hồng” của ánh mặt trời, vừa tĩnh tại với bóng người “im phăng phắc”, vừa sống động với “mũi thuyền” đang hướng vào bờ. Các từ láy “lòe nhòe”, “hồng hồng”, “phăng phắc”, “khum khum” khiến cho khung cảnh thêm huyền ảo như hư như thực. Các so sánh “trắng như sữa”, “im phăng phắc như tượng” tô đậm chất tạo hình của bức tranh. Tất cả tạo nên cái đẹp tuyệt đỉnh mà tạo hóa ban tặng.

Đứng trước cái đẹp tuyệt đỉnh của thiên nhiên, người nghệ sĩ thấy lòng mình rung động mãnh liệt “trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”. Phùng như nghiệm ra rằng “bản thân cái đẹp là đạo đức”, nó giúp ta “khám phá thấy cái toàn thiện, toàn mỹ”, có tác dụng thanh lọc tâm hồn để con người trở nên cao khiết, thánh thiện. Phùng “bấm liền thanh hết một phần tư cuộn phim” để vĩnh cửu hóa cảnh tuyệt vời đó.

Hạnh phúc của nghệ sĩ Phùng là hạnh phúc của sự khám phá và sáng tạo, của sự cảm nhận cái đẹp tuyệt diệu. Để có được niềm hạnh phúc ấy, người nghệ sĩ phải kiên trì, phải vượt khó, phải đam mê hết mình vì nghệ thuật. Và cái đẹp kì diệu có khi lại đến

với người nghệ sĩ vào lúc không ngờ nhất. Đó là cái đẹp tự nhiên, hòa hợp kỳ lạ giữa cảnh vật và con người, đơn giản và hoàn mỹ.

Đến với phát hiện thứ hai đó là cảnh bạo hành trong gia đình người đàn bà hàng chài. Đang ngây ngất trước vẻ đẹp của thiên nhiên, Phùng ngỡ ngàng khi chiếc thuyền đẹp như mơ tiến đến gần, từ chỗ chiếc thuyền vọng lại tiếng quát quá dữ tợn của người đàn ông “Cứ ngỡ ỡ nguyện đấy. Động đây tao giết cả mày đi bây giờ”. Từ trên thuyền bước xuống là đôi vợ chồng hàng chài. Người vợ đi trước, chị ta “trạc ngoài bốn mươi”, “thân hình cao lớn với những đường nét thô kệch”, “mụ rỗ mặt, khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ”. Người chồng đi sau “tấm lưng rộng và cong”, “mái tóc tổ quạ, đi chân chữ bát... người đàn bà”. Gã đàn ông thô bạo, cộc cằn, tàn nhẫn với sức khỏe như gấu, hình dáng cổ quái, “trút cơn giận như lửa cháy” vào việc đánh vợ bằng chiếc thắt lưng to bản như đánh kẻ thù, “vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két”, vừa đánh vừa nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!”

Đi đâu kì lạ là người đàn bà đứng yên cho chồng đánh “không hề kêu một tiếng, không chống trả cũng không tìm cách chạy trốn”. Phùng chưa hết bàng hoàng thì thằng Phác, đứa con của cặp vợ chồng này lao tới “như một viên đạn”. Nó giật chiếc thắt lưng quật vào ngực cha để rồi nhận lại hai cái tát, ngã dúi xuống bờ cát. Lão đàn ông, cả hai trở lại chiếc thuyền... Tất cả như một vở kịch câm, chứa đầy những nghịch lý, không chú giải, không một lời thoại, kịch tính đến nghẹt thở với những hình ảnh khô khốc, bạo liệt, phi nhân tính, nó phủ phàng xâm lấn cái giây phút hạnh phúc của người nghệ sĩ, khiến Phùng hụt hẫng, bàng hoàng, cứ đứng “há mồm ra mà nhìn!”.

Tất cả những cảnh trên là mặt trái của bức ảnh đẹp tuyệt vời mà Phùng đã chứng kiến. Tuy nhiên, đó mới là một phần bên ngoài của sự thật. Lần thứ hai, Phùng lại phải chứng kiến cảnh bạo hành trong gia đình thuyền chài này. Vốn là người lính, Phùng không thể làm ngơ trước cái ác, anh xông vào ngăn và bị thương nhẹ. Anh cay đắng nhận ra những ngang trái, xấu xa, bị kịch gia đình hàng chài kia là thứ thuốc rửa quái đản làm cho những thước phim huyền diệu mà anh dày công chụp được bỗng hiện hình thật khủng khiếp, ghê sợ...

Từ hai phát hiện của người nghệ sĩ, nhà văn muốn chuyển đến người đọc thông điệp: Cuộc sống luôn chứa đựng nhiều nghịch lý, mâu thuẫn không dễ lí giải. Khi đánh giá con người trong cuộc sống không thể chỉ nhìn ở dáng vẻ bên ngoài mà phải đi sâu tìm hiểu, phát hiện bản chất bên trong.

Trong văn học cách mạng trước năm 1975, thước đo giá trị chủ yếu của nhân cách là sự cống hiến, hy sinh cho cách mạng, là các tiêu chuẩn đạo đức cách mạng được thể hiện chủ yếu trong mối quan hệ với đồng chí, đồng bào, với kẻ thù. Sau năm 1975, văn chương trở về với đời thường và Nguyễn Minh Châu là một trong số những nhà

vấn đề tiên của thời kỳ đổi mới đã đi sâu khám phá đời sống ở bình diện đạo đức thế sự. Khi làm cho người đọc ý thức về sự thật, có khả năng nhìn thẳng vào sự thật, phát hiện nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp, chằng chịt, thì văn chương đã ít nhiều đáp ứng được nhu cầu nhìn nhận và hoàn thiện nhiều mặt của nhân cách con người. Truyện Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu là phát hiện về đời sống và con người theo hướng đó.

Phát hiện thứ nhất của nhân vật nghệ sĩ nhiếp ảnh là một vùng biển từng là chiến trường cũ của anh, nơi anh đã dự tính bố cục, đã “phục kích” mấy buổi sáng để “chụp” được một cảnh thật ưng ý. Giây phút ấy đã tới, đôi mắt nhà nghề của người nghệ sĩ đã phát hiện ra vẻ đẹp “trời cho” trên mặt biển mờ sương, vẻ đẹp mà cả đời bấm máy có lẽ anh chỉ có điểm phúc bất gặp được một lần: “Trước mắt tôi là bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét loè nhoè vào bầu sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mui khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới... toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp... Tôi tưởng thấy chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự hoàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Niềm hạnh phúc của người nghệ sĩ chính là cái hạnh phúc của khám phá và sáng tạo, của sự cảm nhận cái đẹp tuyệt diệu. Dường như trong hình ảnh về chiếc thuyền ngoài xa giữa trời biển mờ sương, anh đã bắt gặp cái tận Thiện, tận Mỹ, thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi bởi cái đẹp hài hòa, lãng mạn của cuộc đời.

Phát hiện thứ hai của nhân vật nghệ sĩ nhiếp ảnh lại đầy nghịch lý, nó bất ngờ và trở trêu như trò đùa quái ác của cuộc sống. Phùng đã từng có “cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại”, anh đã từng chiêm nghiệm “bản thân cái đẹp chính là đạo đức”, vậy mà hoá ra đằng sau cái đẹp “toàn bích... toàn thiện” mà anh vừa bắt gặp trên mặt biển xa lại chẳng phải là “đạo đức”, là “chân lý của sự toàn thiện”. Anh đã chứng kiến từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như trong mơ ấy bước ra một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi và cam chịu; một lão đàn ông thô kệch, dữ dằn và độc ác, coi việc đánh vợ như một phương cách để giải tỏa những uất ức, khổ đau. Phùng đã từng là người lính cầm súng chiến đấu để có vẻ đẹp thanh bình của thuyền biển menh mông, anh không thể chịu được khi chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ một cách vô lý và thô bạo. Nhưng anh chưa kịp xông ra thì thằng Phác, con lão đàn ông đã kịp tới để che chở cho người mẹ đáng thương. Chỉ đến lần thứ hai, khi lại phải chứng kiến cảnh ấy, Phùng mới thể hiện được bản chất người lính không thể làm ngơ trước sự bạo hành của cái ác. Lão đàn ông đánh trả, Phùng bị thương, anh được đưa về trạm y tế của toà án huyện, ở đó có chánh án Đẩu, bạn chiến đấu cũ của anh. Phùng cay đắng nhận thấy những cái ngang trái, xấu xa, những bi kịch trong gia đình thuyền chài kia đã là thứ thuốc rửa quái đản

làm những thước phim huyền diệu mà anh dày công chụp được bỗng hiện hình thật khủng khiếp, ghê sợ.

Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở toà án huyện là câu chuyện về sự thật cuộc đời, nó giúp những người như Phùng và Đầu hiểu được nguyên do của những điểu tưởng như vô lý. Bên ngoài đó là một người đàn bà quá nhẫn nhục, cam chịu, bị chồng thường xuyên hành hạ, đánh đập thật khốn khổ “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”, vậy mà vẫn nhất quyết gắn bó với lão đàn ông vũ phu ấy. Chỉ qua những lời giải bày thật tình của người mẹ đáng thương đó mới thấy ngu ngốc mọi sự chịu đựng, hy sinh của bà là tình thương vô bờ với những đứa con: “đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có những người đàn ông ở thuyền để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa... phải sống cho con chứ không thể sống cho mình...”. Nếu hiểu sự việc một cách đơn giản, chỉ cần yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nhưng nếu nhìn vấn đề một cách thấu suốt sẽ thấy suy nghĩ và xử sự của bà là không thể khác được. Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi: “Vui nhất là lúc ngẩng nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no... trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hoà thuận, vui vẻ”; “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn...”. Qua câu chuyện của người đàn bà càng thấy rõ: không thể dễ dãi, đơn giản trong việc nhìn nhận mọi sự việc, hiện tượng của cuộc sống.

Tư tưởng nghệ thuật đó của Nguyễn Minh Châu thấm sâu trong hầu hết các nhân vật của truyện ngắn: người đàn bà vùng biển, lão đàn ông độc ác, chị em thằng Phác, người nghệ sĩ nhiếp ảnh.

Tác giả chỉ gọi là “người đàn bà” một cách phiếm định. Tuy không có tên tuổi cụ thể, chỉ là một người vô danh như biết bao người đàn bà vùng biển khác, nhưng số phận con người ấy lại được tác giả tập trung thể hiện và được người đọc quan tâm nhất trong truyện ngắn này. Trạc ngoài bốn mươi, thô kệch, rỗ mặt, lúc nào cũng xuất hiện với “khuôn mặt mệt mỏi”, người đàn bà ấy gợi ấn tượng về một cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ. Bà thẫn thờ chịu đựng mọi đớn đau, khi bị chồng đánh “không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách trốn chạy”, bà coi đó là lẽ đương nhiên, chỉ đơn giản trong cuộc mưu sinh đầy cam go, trên chiếc thuyền kiếm sống ngoài biển xa cần có một người đàn ông khỏe mạnh và biết nghề, chỉ vì những đứa con của bà cần được sống và lớn lên. “Tình thương con cũng như nỗi đau, cũng như cái sự thâm trầm trong việc hiểu thấu các lẽ đời hình như mù chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bề ngoài” – một sự cam chịu nhẫn nhục như thế thật đáng để chia sẻ, cảm thông. Thấp thoáng trong hình ảnh người đàn bà ấy là bóng dáng của biết bao người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha, đức hy sinh.

Có lẽ cuộc sống đói nghèo, vất vả, quẩn quanh bao nhiêu lo toan, cực nhọc đã biến “anh con trai cực tính nhưng hiền lành” xưa kia thành một người chồng vũ phu, một

lão đàn ông độc ác. Cứ khi nào thấy khổ quá là lão đánh vợ, đánh như để giải tỏa uất ức, để trút cho sạch nỗi tức tối, buồn phiền: “lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà”. Trong đời vẫn có những kẻ như thế, nói như Nam Cao trước kia, chỉ để thỏa mãn lòng ích kỷ, chúng tự cho mình cái quyền được hành hạ mọi người. Lão đàn ông “chân chữ bát”, “mái tóc tổ quạ”, “hai con mắt đầy vẻ độc dữ”, vừa là nạn nhân của cuộc sống khốn khổ, vừa là thủ phạm gây nên bao đau khổ cho chính những người thân của mình.

Trong một gia đình mà bố mẹ có chuyện lục đục, đáng thương nhất là những đứa trẻ. Chúng bị đẩy vào tình thế thật khó xử: biết đứng về phía ai, biết làm thế nào để trọn đạo làm con? Chị thằng Phác, một cô bé yếu ớt mà can đảm, đã phải vật lộn để trước con dao trên tay thằng em trai, không cho nó làm một việc trái với luân thường đạo lý. Chắc trong lòng cô bé tan nát vì đau đớn: bố điên cuồng hành hạ mẹ; chỉ vì thương mẹ mà thằng em định cầm dao ngăn bố... Cô bé lúc ấy là điểm tựa vững chắc của người mẹ đáng thương, cô đã hành động đúng khi can thiệp vào việc làm dại dột của đứa em, lại biết chăm sóc, lo toan khi mẹ phải đến tòa án huyện. Còn thằng Phác lại thương mẹ theo kiểu một đứa con còn nhỏ, theo cái cách một đứa con trai vùng biển: nó “lặng lẽ đưa mấy ngón tay khế sờ trên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chằng chịt”, nó “tuyên bố với các bác ở xưởng đóng thuyền rằng nó còn có mặt ở dưới biển này thì mẹ nó không bị đánh”. Mặc dù thật khó chấp nhận kiểu bảo vệ mẹ của nó, nhưng hình ảnh thằng Phác vẫn khiến người ta cảm động bởi tình thương mẹ dạt dào.

Vốn là người lính chiến từng vào sinh ra tử, Phùng căm ghét mọi sự áp bức, bất công, sẵn sàng làm tất cả vì đi đầu thiện, lẽ công bằng. Anh thực sự xúc động, ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi của thuyền biển bình minh. Một người nhạy cảm như anh tránh sao khỏi nổi tức giận khi phát hiện ra ngay sau cảnh đẹp chiếc thuyền ngoài xa là sự bạo hành của cái xấu, cái ác. Mới đầu, chứng kiến cảnh lão đàn ông đánh vợ và người vợ nhẫn nhục chịu đựng, Phùng hết sức “kinh ngạc”, anh “há mồm ra mà nhìn”, rồi sau như một phản xạ tự nhiên, anh “vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới”. Hành động ấy nói được nhiều điều. Chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, một khoảng cách đủ để tạo nên vẻ đẹp huyền ảo, nhưng sự thật cuộc đời lại ở rất gần. Đừng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời, bởi lẽ nghệ thuật chân chính luôn là cuộc đời và vì cuộc đời. Trước khi là một nghệ sĩ biết rung động trước cái đẹp, hãy là một con người biết yêu ghét vui buồn trước mọi lẽ đời thường tình, biết hành động để có một cuộc sống xứng đáng với con người.

Ở tác phẩm này, nét độc đáo trong xây dựng cốt truyện của Nguyễn Minh Châu là cách tạo tình huống mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống. Nếu coi tình huống là sự kiện có ý nghĩa bộc lộ mọi mối quan hệ, bộc lộ khả năng ứng xử, thử thách phẩm chất, tính cách, đôi khi tạo ra những bước ngoặt trong tư tưởng, tình cảm, trong cuộc đời con người, thì với Phùng, việc chứng kiến lão đàn ông đánh vợ là một sự kiện như thế. Trước đó, Phùng nhìn đời bằng con mắt của một nghệ sĩ, anh rung

động, say mê trước vẻ đẹp “trời cho” của thuy ền biển sớm mai. Chính trong giây phút tâm hồn thăng hoa những cảm xúc lãng mạn nhất, anh bất ngờ chứng kiến đôi vợ chồng từ con thuy ền “thơ mộng” bước xuống, rồi lão đàn ông đánh vợ một cách dã man và vô lý. Tình huống đó được lặp lại một lần nữa, Phùng không chỉ chứng kiến người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng mà còn thấy được thái độ, hành động của chị em thằng Phác trước sự hung bạo của cha với mẹ. Từ đó đến cuối truyện, Phùng đã có cách nhìn đời khác hẳn. Anh thấy rõ những cái ngang trái trong gia đình thuy ền chài ấy, hiểu sâu thêm tính cách người đàn bà, chị em thằng Phác, hiểu sâu thêm bản chất người đồng đội của mình (Đầu) và hiểu thêm chính mình. Tình huống truyện đã được Nguyễn Minh Châu đẩy lên cao trào và ngày càng xoáy sâu hơn nữa để phát hiện tính cách con người, phát hiện sự thật cuộc đời.

Ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật trong truyện ngắn này cũng rất đáng chú ý. Người kể chuyện ở đây là nhân vật Phùng, hay nói đúng hơn, đó là sự hoá thân của tác giả vào nhân vật Phùng. Việc chọn người kể chuyện như thế đã tạo ra một điểm nhìn trần thuật sắc sảo, tăng cường khả năng khám phá đời sống của tình huống truyện, lời kể chuyện trở nên khách quan, chân thật, giàu sức thuyết phục. Ngôn ngữ các nhân vật phù hợp với đặc điểm tính cách của từng người: giọng điệu lão đàn ông thật thô bỉ, tàn nhẫn với những từ ngữ đay vẽ tục tĩu, hung bạo; những lời của người đàn bà thật dịu dàng và xót xa khi nói với con, thật đốn đau và thấu trái lẽ đời khi nói về thân phận của mình; những lời của Đầu ở toà án huyện rõ là giọng điệu của một người tốt bụng, nhiệt thành... Việc sử dụng ngôn ngữ rất linh hoạt, sáng tạo như thế đã góp phần khắc sâu thêm chủ đề tư tưởng của truyện ngắn.

Có thể thấy cảm hứng chủ đạo trong tác phẩm Nguyễn Minh Châu trước năm 1975 là cảm hứng anh hùng cách mạng, còn sau năm 1975 là cảm hứng về nhân cách con người, là hành trình “khám phá con người bên trong con người” (Bakhtin). Theo mạch cảm hứng ấy, năm 1982 Nguyễn Minh Châu viết truyện ngắn Bức tranh; trong ý nghĩ tự phán xét, nhân vật hoạ sĩ đã vẽ một bức chân dung tự hoạ nhằm thể hiện “khuôn mặt bên trong của chính mình”. Đáng lưu ý là, nếu trong truyện Bức tranh, Nguyễn Minh Châu hướng cái nhìn nghệ thuật vào thế giới nội tâm thì trong truyện Chiếc thuy ền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu lại hướng cái nhìn nghệ thuật ra thế giới bên ngoài, ra cuộc sống đời thường. Nếu truyện Bức tranh là sự tự nhận thức, tự phê phán của con người dưới ánh sáng của lương tâm, đạo đức, thì truyện Chiếc thuy ền ngoài xa là sự nhận thức và phê phán cái xấu, cái ác trong cuộc sống thường ngày. Cả hai tác phẩm đều được viết dưới sự chỉ đạo của quan điểm nghệ thuật: chỉ ra mặt xấu, mặt tối để góp phần hoàn thiện nhân cách con người, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Đặc biệt, truyện Chiếc thuy ền ngoài xa mang đến một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: một cách nhìn đa diện, nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thực sự sau vẻ ngoài đẹp đẽ của hiện tượng, thật đúng như Nguyễn Minh Châu từng khẳng định: “Nhà văn không có quyền nhìn sự vật một cách

đơn giản, và nhà văn cần phấn đấu để đào xới bản chất con người vào các tầng sâu lịch sử”.

### ***Từ bài Chiếc thuyền ngoài xa phân tích 2 phát hiện của Phùng (mẫu 3)***

Nguyễn Minh Châu là nhà văn gắn với những sáng tác thể hiện niềm đam mê đi tìm hạt ngọc ẩn giấu trong tâm hồn con người Việt Nam. Trong đó, tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa" là tiêu biểu cho quan điểm của ông rằng văn học phải gắn bó, gắn gũi với cuộc sống. Nhân vật Phùng là một nghệ sĩ nhiếp ảnh có niềm đam mê nghệ thuật, trong chuyến đi công tác của mình, anh đã có được hai phát hiện độc đáo về nghệ thuật và cuộc đời.

Đầu tiên là phát hiện của Phùng về cảnh đẹp trong nghệ thuật. Đó là cảnh đất trời cho "mũi thuyền in một nét mơ hồ, loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh mặt trời chiếu vào". Đối với người nghệ sĩ như anh, cảnh tượng ấy như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ, đạt đến độ mẫu mực của nghệ thuật. Từ đường nét đến màu sắc đều hài hòa và lại đẹp hơn nữa khi nhìn qua mắt lưới, tấm lưới. Cái đẹp được cảm nhận qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ với niềm đam mê nên vẻ đẹp ấy càng thêm phần lung linh, huyền ảo. Đứng trước cảnh đẹp ấy, Phùng đã có sự xúc động đến tận cùng, mấy phút đầu anh cảm thấy bối rối, rồi mấy phút sau anh thấy trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Đó là giây phút anh đã phát hiện ra chân lý của sự toàn diện - cái đẹp chính là đạo đức, khi ấy anh đã được sống trong khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn, anh thực sự hạnh phúc khi tìm kiếm được cái đẹp để sáng tạo cho nghệ thuật.

Phát hiện thứ hai của người nghệ sĩ Phùng chính là phát hiện về sự thật cuộc đời. Sự thật cuộc sống của người dân hàng chài được hiện ra khi chiếc thuyền tiến sát vào bờ với hình ảnh người đàn ông bà người đàn bà lam lũ. Người đàn bà cao lớn, thô kệch, lưng áo bạc phếch và khuôn mặt đầy mệt mỏi. Người đàn ông với mái tóc tổ quạ, tấm lưng rộng, hai con mắt của lão đầy vẻ độc dữ. Họ lần lần bước từ trên thuyền xuống, và chẳng nói chẳng rằng lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, rút chiếc thắt lưng rồi quất tót tấp vào lưng người đàn bà. Vừa quạt vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, mỗi nhát bóp là tiếng rên rỉ đau đớn. Kì quái thật, nhưng kì quái hơn là người đàn bà không hề kêu hay chống trả, chạy trốn mà nhẫn nhục chịu trận đòn. Thấy cảnh tượng đó, Phùng vô cùng kinh ngạc, chỉ biết há hốc mồm đứng nhìn, anh sững sờ đến ngỡ ngàng và bất bình vì cuộc đời vẫn tồn tại những ngang trái, đối với anh đây như câu chuyện cổ đầy quái đản.

Để có được phát hiện thứ nhất, người nghệ sĩ phải trải qua tìm kiếm và lựa chọn, cảnh đẹp ở rất xa nhưng vì niềm đam mê và khát vọng cống hiến cho nghệ thuật nên phải đi tìm kiếm. Phát hiện thứ hai lại ở rất gần, ngay bên cạnh cuộc sống mỗi người, nhưng đó lại là sự thật trần trụi và thô ráp, chỉ mang những nỗi khổ đau, bất bình. Đôi khi ta cứ mãi miết theo đuổi những thứ xa vời mà bỏ qua những sự thật ngay trước

mất. Ở cả hai phát hiện đều có hình ảnh chiếc thuyền, khi ở ngoài xa, chiếc thuyền là vẻ đẹp của nghệ thuật lung linh, huyền ảo, khi về gần cũng là lúc sự thật cuộc đời hiện ra.

Như vậy, qua hai phát hiện của nhân vật Phùng, ta đã thấy được mối quan hệ chặt chẽ giữa nghệ thuật và cuộc sống mà chiếc thuyền chính là hiện thân. Nghệ thuật phải về gần với cuộc sống, ngược lại cuộc sống là chất liệu, nguồn cung cấp cái đẹp cho nghệ thuật, để rồi nghệ thuật quay trở lại làm đẹp cho cuộc đời.

### ***Phân tích 2 lần phát hiện của Phùng trong Chiếc thuyền ngoài xa (mẫu 4)***

Nhà văn Nguyễn Minh Châu là một trong những tác giả nổi tiếng của làng văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Ông được coi là người “mở đường tài năng và tinh anh nhất”. Trước năm 1975, ông là một cây bút sử thi lãng mạn, viết nhiều về đề tài người lính. Tuy nhiên, sau năm 1980, sáng tác của ông đi sâu vào cảm hứng đời tư thế sự với vấn đề đạo đức, và triết lí nhân sinh. Ông khám phá con người trong cuộc đời mưu sinh, trong hành trình nhọc nhằn kiếm tìm hạnh phúc, khám phá hạt ngọc ẩn dấu, khuất lấp trong mỗi con người. Tiêu biểu cho những kiếm tìm đề tài và trách nhiệm của người nghệ sĩ là tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa, in trong tập truyện cùng tên năm 1987.

Truyện ngắn được ra đời tháng 8/1983, khi cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc qua đi. Đất nước bước vào thời kì mới, thời kì độc lập thống nhất. Cuộc sống thời bình với muôn mặt của đời sống, đặt ra nhu cầu nhận thức lại về hiện thực và cuộc sống con người trước đây do hoàn cảnh của chiến tranh chưa được đặt ra. Là một tác phẩm đáp ứng được nhu cầu ấy, “Chiếc thuyền ngoài xa” đã trở thành một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Nguyễn Minh Châu và tiêu biểu cho cảm hứng đời tư thế sự, xu hướng chung của văn học Việt Nam thời kì đổi mới.

Truyện ngắn được chia thành ba phần. Phần một: từ đầu cho đến “lưới vó biển mất”. Ở phần này, tác giả đi sâu vào kể về hai phát hiện của nhân vật Phùng. Phần hai: tiếp theo đến “giữa phá” là câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở toà án huyện. Và phần ba còn lại – tác giả nói về bức ảnh được chọn vào bộ lịch năm ấy.

Tác phẩm mở đầu bằng một bức tranh tuyệt đẹp được người nghệ sĩ Phùng ghi lại vào một buổi sáng mờ sương ở một pha nước miền Trung. Phùng là nghệ sĩ nhiếp ảnh, được cấp trên giao cho chụp một bức ảnh chủ đề thuyền và biển để đăng trong bộ lịch năm ấy. Anh đã đi thực tế tại vùng biển miền Trung nơi trước kia đã từng chiến đấu và có người bạn ở đó. Khi đến đây anh bắt gặp một bức tranh tuyệt đẹp đó là hình ảnh của thuyền và biển trong sương sớm. Đây cũng chính là tình huống độc đáo của truyện qua đó ta thấy được nhiều điều đi sâu trong cuộc sống này. Nhưng sau bức tranh ấy Phùng lại có phát hiện mới.

Trước tiên, truyện ngắn này có một tình huống truyện hết sức độc đáo. Tình huống là vấn đề then chốt đối với truyện ngắn. Nhà văn tìm được tình huống độc đáo sẽ khiến bạn đọc cuốn hút theo câu chuyện. Tình huống chính là tình thế xảy ra câu truyện, khi nhân vật ở trong tình thế ấy sẽ bộc lộ rõ nhất bản chất, tính cách, phẩm chất của con người. Tình thế cũng có thể là bước ngoặt làm thay đổi số phận, nhận thức hoặc có khi bộc lộ ra những cốt lõi sâu thẳm tiềm ẩn trong truyện. Tình huống truyện của "Chiếc thuyền ngoài xa" là tình huống nhận thức, khám phá. Đây là một tình huống bất ngờ và đầy nghịch lí. Tình huống của truyện được thể hiện qua hai phát hiện của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Tình huống đã giúp Phùng nhận ra được nhiều điều về cuộc sống, con người và nghệ thuật. Cuộc đời vốn chứa đựng nhiều mâu thuẫn, bất ngờ và đầy nghịch lí. Cần đến gần cuộc sống để khám phá sự thực bên trong và chi tiết sâu bản chất. Cần có cái nhìn đa diện nhiều chi tiết để hiểu rõ bên trong số phận và tâm hồn con người. Nghệ thuật phải luôn gắn liền với cuộc sống thì mới có ý nghĩa.

Phát hiện thứ nhất của nghệ sĩ Phùng là khung cảnh thiên nhiên hoàn mỹ, đẹp thơ mộng. Người nghệ sĩ phát hiện ra một vẻ đẹp trên mặt biển mờ sương. Đó là cảnh một chiếc thuyền trong buổi sớm mai đang dần tiến vào bờ, cảnh tượng khiến cho người nghệ sĩ cảm thấy may mắn và hạnh phúc khi được chứng kiến một bức tranh tuyệt vời đến như vậy. Nó giống như "một bức tranh mực tàu của một họa sĩ thời cổ". "Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe ...chiếu vào". Vài bóng người lớn lẫn trẻ con đang dần tiến vào bờ. Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến màu sắc ánh sáng đều hài hòa với nhau làm nên một vẻ đẹp toàn bích. Tác giả gọi đó là cảnh "đắt" trời cho, vẻ đẹp mà trong cuộc đời diễm phúc lắm may ra bắt gặp được một lần. Nghệ sĩ Phùng tự nhận ra rằng cái đẹp chính là đạo đức. Trước bức tranh mực tàu ấy Phùng cảm thấy bối rối trong tim anh như có cái gì đang bóp chặt lấy. Đó là khoảnh khắc trong ngấn của cuộc đời. Người nghệ sĩ cảm thấy tràn ngập niềm hạnh phúc, anh thấy được cảm xúc trong ngấn của tâm hồn, cảm nhận được chân - thiện - mỹ của cuộc đời. Anh cảm thấy tâm hồn mình được thanh lọc trở nên trong trẻo và thanh khiết. Thông qua cảm xúc của nhân vật Phùng, tác giả đưa ra quan niệm về cái đẹp. Cái đẹp phải có tác dụng thanh lọc tâm hồn, hướng con người đến cái chân - thiện - mỹ, cái đẹp là đạo đức.

Thế nhưng cảnh càng đẹp bao nhiêu thì thực tế cuộc sống lại đen tối bấy nhiêu. Đó chính là phát hiện thứ hai của Phùng trước khung cảnh tuyệt vời ấy. Hiện thực nghiệt ngã của con người với số phận bất hạnh của những con người nơi đây đặc biệt là người đàn bà hàng chài hiện lên. Bước ra từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như mơ ấy là người phụ nữ xấu xí và người đàn ông hung dữ, cặp vợ chồng hiện thân cho sự lam lũ đói khổ. Chính khuôn mặt nét người của họ đã nói lên phần nào cái cuộc sống khổ cực mà họ phải chịu. Người vợ "trạc ngoài 40", "mặt rỗ", "thân hình cao lớn thô kệch", "lưng áo bạc phếch", "gương mặt lộ rõ sự mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới"... dường như bao nhiêu sương gió nắng mưa của đất trời đã chiếu thẳng

vào người đàn bà ấy vậy. Còn người đàn ông thì cũng chẳng hơn gì: “có tấm lưng rộng”, đi chân chữ bát khuôn mặt “độc, dữ”. Cả hai người đều là hiện thân của sự nhọc nhằn, nghèo khó của người dân hàng chài. Một cảnh tượng diễn ra khiến cho nghệ sĩ Phùng không thể nào tin vào mắt mình và cái cảnh đẹp kia bỗng chốc biến thành một hình ảnh vô cùng thậm tệ. Hai con người khổ sở ấy đi vào phía bãi xe tăng hỏng và thật bất ngờ trước cảnh tượng ấy: “Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng... lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két...”. Trong “chiếc thuyền ngoài xa”, một sự thật còn trở trêu, cay đắng nữa: Cha con lão làng chài coi nhau như kẻ thù “Thằng bé chạy một mạch, sự giận dữ căng thẳng... lập tức nhảy xổ vào cái lão đàn ông... li ền rướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực lão đàn ông”. Người nghệ sĩ Phùng như cay đắng nhận thấy những cái ngang trái, bị kịch trong gia đình thuyền chài kia đã là thứ thuốc rửa quai đản làm những thước phim huyền diệu của cái máy ảnh mà anh dày công sáng tạo nghệ thuật bỗng hiện hình một sự thật cuộc sống xót xa. Tấm ảnh về chiếc thuyền thì rất đẹp, nhưng cuộc sống đích thực của gia đình dân chài trong chiếc thuyền ấy chẳng có gì là đẹp. Sự nghịch lí ấy đặt ra vấn đề đối với người nghệ sĩ về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống: “Nghệ thuật không nên là ánh trăng lừa dối” (Nam Cao). Những giọt nước mắt của người đàn bà hàng chài nhỏ xuống lấp đầy những nốt rỗ chẳng chịt kia. Một cảnh tượng nghiệt ngã đối lập với cái cảnh đẹp như ngư phủ của con thuyền.

Với hai phát hiện ấy Phùng chợt nhận ra rằng cuộc đời không đơn giản một chiều mà chứa nhiều nghịch lí ngang trái, mâu thuẫn. Cuộc sống luôn tồn tại những mặt đối lập, đẹp và xấu thiện và ác. Ở đây nhà văn khẳng định đừng nhầm lẫn hiện tượng với bản chất, hình thức bên ngoài với nội dung bên trong. Khi nhìn nhận đánh giá cuộc đời thì phải có cái nhìn đa chiều nhiều phía.

Nếu truyện ngắn chỉ dừng lại ở đây chắc chắn sẽ không đủ sức hút có thể để lại dư âm trong lòng người đọc. Chính vì thế mà những tâm sự của người đàn bà hàng chài tại tòa án huyện được viết ra. Sau khi chứng kiến cảnh bạo hành dã man bên chiếc xe tăng hỏng, Phùng đã nói với chánh án Đẩu từng là chiến hữu của anh để nhờ giúp đỡ. Phùng và Đẩu đều có ý tốt mong cho người phụ nữ ấy thoát khỏi người chồng vũ phu. Chính vì vậy người đàn bà hàng chài đã được chánh án Đẩu mời đến tòa án huyện và giải pháp được đưa ra là li hôn với chồng. Người đàn bà hàng chài đến tòa án huyện ban đầu chị tỏ ra rất sợ hãi khép nép sau khi nghe những phân tích và sự giúp đỡ của Đẩu thì chị bỗng bình tĩnh và thay đổi cách xưng hô không còn khép nép nữa mà nói ra những tâm sự những suy nghĩ của bản thân mình. Những lời tâm sự của chị đã khiến người đọc cũng phải ngỡ ngàng. Về đẹp tâm hồn ẩn sâu bởi cái vẻ ngoài xấu xí, của người phụ nữ ấy đã khiến chánh án Đẩu và nhân vật Phùng nhận ra được nhiều điều.

Người đàn bà kể lại cuộc đời mình rằng: Trước kia bà cũng là một người con nhà khá giả, nhưng sau một trận thủy đậu làm cho bà đổ hết mặt không ai thèm lấy bà. Khi ấy ông chồng của bà lại là người làm vườn. Bố mẹ mất đi người đàn ông ấy đã cứu vớt cuộc đời của bà chính vì thế mà bà bị đánh đập nhưng cũng không nỡ bỏ người chồng đờng thời cũng là ân nhân của mình. Hiện giờ cuộc sống của bà khổ về cả vật chất lẫn tinh thần.

Gia đình bà sống cùng nhau trên một con thuyền nhỏ. Con thuyền ấy vừa là phương tiện kiếm sống lại cũng là ngôi nhà che nắng che mưa. Bà thường xuyên bị đánh đập, ba ngày một trận nhẹ năm ngày một trận nặng. Thế nhưng bà không hề chống lại chồng mình, cam chịu, nhẫn nhục, bà coi một việc bị đánh là một chuyện đương nhiên, thậm chí sợ các con nhìn thấy bà xin chồng đánh khi vào bờ. Khi nghe những lời khuyên của Đẩu và Phùng, biết lòng tốt của họ nhưng bà nhất quyết không bỏ chồng vì người chồng là chỗ dựa tinh thần lớn nhất của gia đình nhất là khi phong ba bão táp. Người đàn bà cần chồng vì còn phải nuôi những đứa con kia. Và hơn nữa trên thuyền cũng có những lúc gia đình hạnh phúc vui vẻ. Người đàn bà chất chiu những hạnh phúc nhỏ nhoi đời thường khi nhìn thấy các con được ăn no. Thị nhận lỗi, cho rằng để nhai con là cái tội của mình. Trong suy nghĩ của Phùng, Đẩu và thằng Phác người đàn ông kia là kẻ thô lỗ, độc ác, đã man đáng lên án. Nhưng với người vợ thấu hiểu và cảm thông, người đàn ông ấy cũng chỉ là nạn nhân, hẳn trước kia hiên lành lắm, cũng vì cuộc sống nghèo khổ quá nên mới như vậy. Từ đó cho thấy người đàn bà hàng chài tuy là một người phụ nữ không học hành, xấu xí nhưng lại có một trái tim nhân hậu tiêu biểu cho nét đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam. Thị là người chấp nhận hi sinh để sống cho các con, một người vị tha và sâu sắc lẽ đời.

Trước những lẽ ấy thoát đầu Đẩu và Phùng nghiêm nghị thấy bất bình nhưng về sau thì như vỡ lẽ ra nhai đi nhai. Phùng từng là người lính chiến đấu giải phóng miền Nam khỏi nanh vuốt quân xâm lược nhưng lại không thể nào giải phóng được số phận của người đàn bà bất hạnh. Qua câu chuyện của người đàn bà, Phùng càng thấm thía: không thể đơn giản trong cái nhìn về cuộc đời và con người. Cuộc sống này không chỉ sống cho riêng mình hay nó vốn là cái mình nhìn thấy trên bề nổi mà nó là phần chìm bên trong câu chuyện kia. Về đẹp của người đàn bà hàng chài đã đem đến cho người đọc một thông điệp, một triết lí. Đó là phải nhìn mọi việc một cách toàn diện. Đó mới là cái giá trị đích thực của cuộc sống này. Từ một người đàn bà nhút nhát sợ hãi người đàn bà trở nên sâu sắc làm cho hai người đàn ông phải để người phụ nữ ấy về với gia đình mình.

Câu chuyện kết thúc khi bức ảnh tuyệt bích được chọn in trong tấm lịch năm ấy và bức tranh còn được treo mãi trong những gia đình sành nghệ thuật. Điêu này khẳng định giá trị nghệ thuật của bức tranh. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài đã đi sâu vào tiềm thức của Phùng như một trải nghiệm mà mỗi khi nhìn vào bức ảnh anh lại nhớ đến nó. Với anh, khi đứng trước bức ảnh đen trắng lại thấy một màu hồng

trong buổi sớm ban mai và nhìn kĩ hơn nữa lại thấy bước ra từ trong tranh là người đàn bà hàng chài lam lũ. Như vậy nếu hiểu bức tranh thuyền và biển kia là hình ảnh của nghệ thuật và người đàn bà hàng chài bước ra từ trong tranh là hình ảnh của cuộc đời thì nghệ thuật và cuộc đời phải gắn liền với nhau. Nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống thì cũng phải gắn liền với cuộc sống. Nghệ thuật phải luôn gắn liền với cuộc sống thì mới có ý nghĩa.

Với cách xây dựng tình huống truyện độc đáo, mới lạ, mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về cuộc đời, và cách trao ngòi bút cho nhân vật kể chuyện (nhân vật Phùng), “Chiếc thuyền ngoài xa” đã để lại ấn tượng sâu đậm. Thành công của Nguyễn Minh Châu là đã đem đến cho người đọc một tác phẩm đầy tính triết lí và chiêm nghiệm về cuộc đời, con người và cả nghệ thuật. Những triết lí luôn đúng với mọi thời đại.

Nguyễn Minh Châu là một trong số những nhà văn đầu tiên của thời kì đổi mới đã đi sâu khám phá sự thật đời sống, dũng cảm thể hiện những góc khuất của cuộc đời ngay trong chế độ xã hội tốt đẹp của chúng ta. Đúng như lời của nhà văn Nguyễn Minh Châu đã nói: “Nhà văn không có quyền nhìn sự vật một cách đơn giản, và nhà văn cần phải đấu để đào xới bản chất con người vào các tầng sâu lịch sử”. Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” thể hiện một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: Mỗi người trong cõi đời, nhất là người nghệ sĩ, không thể đơn giản, sơ lược khi nhìn nhận cuộc sống và con người. Cần một cách nhìn đa dạng nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thật sau vẻ đẹp bên ngoài của hiện tượng. Đây là thời tác phẩm in đậm phong cách tự sự – triết lí của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

### ***Phân tích 2 phát hiện của nghệ sĩ Phùng trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa (mẫu 5)***

Nguyễn Minh Châu (1930-1989) được coi là một trong những cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Ông “thuộc một trong số nhà văn mở đường tinh anh và tài năng nhất của văn học ta hiện nay” (Nguyễn Ngọc). Sự tinh anh và tài năng của Nguyễn Minh Châu được thể hiện qua quá trình tư duy nghệ thuật.

Truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa là một phát hiện về đời sống con người theo hướng đổi mới tư duy ấy. Bao nghịch lí cuộc đời, bao nghiệt ngã của cuộc sống được mở ra, được vỡ lẽ từ một tờ lịch “tĩnh vật” thuần túy của người nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng trong một chuyến đi thực tế. Qua đó, Nguyễn Minh Châu muốn gửi gắm những chiêm nghiệm sâu sắc của ông về nghệ thuật và cuộc đời.

Trước năm 1975 trong văn học cách mạng, thước đo giá trị chủ yếu của nhân cách là sự cống hiến hi sinh cho cách mạng, là các tiêu chuẩn đạo đức cách mạng được thể hiện trong các mối quan hệ với kẻ thù, đồng chí đồng bào.

Nhưng sau năm 1975 văn học có cái nhìn mới, trở về với đời thường, đi sâu khám phá sự thật đời sống ở bình diện đạo đức, thế sự.

Người nghệ sĩ phải nhìn cho ra, phát hiện, nhận diện những mối quan hệ xã hội phức tạp, chằng chịt để từ đó hướng người đọc nhận thức cuộc sống, hình thành nhân cách. Nguyễn Minh Châu là một trong những nhà văn như thế, ông đã gửi gắm ý tưởng của mình, những chiêm nghiệm sâu sắc về nghệ thuật và cuộc sống qua nhân vật Phùng - một nghệ sĩ nhiếp ảnh: “Nhà văn không có quy định nhìn sự vật một cách đơn giản, và nhà văn cần phải đấu để đào xới bản chất con người vào các tầng sâu lịch sử”.

Trở lại vùng biển nơi chiến trường xưa, Phùng đã từng chiến đấu, anh có nhiệm vụ hoàn thành một tấm ảnh nghệ thuật: thuyền và biển vào bộ lịch năm ấy. Phùng đã “phục kích” mấy buổi sáng sớm anh mới “chộp” được một cảnh “đắt” như trời cho.

Trên mặt biển còn mờ sương, một chiếc thuyền thu lưới đang tiến vào bờ mới đẹp làm sao! Nó đẹp, thơ mộng như “bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”. Hình ảnh chiếc thuyền “in một nét mờ hồ loè nhoè vào bầu sương màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào...” Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa đẹp đến mê hồn. Có lẽ đây là cảnh đẹp có một không hai trong cuộc đời cầm máy của anh. Trái tim anh rung động, niềm hạnh phúc tràn ngập tâm hồn trước cảnh đẹp tạo hoá ban tặng. Dường như ngắm nhìn hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa trong mờ sương, anh đã bắt gặp cái tận thiện tận mỹ, thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi. Trong khoảnh khắc hạnh phúc tuyệt đỉnh ấy, người nghệ sĩ bấm liên thanh một hồi một phần tư cuốn phim. Và có thể gác máy trở về ngay cơ quan không còn muốn “săn” thêm một cảnh nào nữa.

Nhưng một tình huống bất ngờ, trở trêu xảy ra, dường như tạo hóa cũng như một trò đùa quái ác. Từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như mơ kia bước ra một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi, cam chịu cùng một gã đàn ông thô kệch, đáng ghét. Hắn đã rút thất lưng của lính ngự ngày xưa ra đánh vợ một cách tàn bạo, cốt để giải tỏa những ả ứ, cơ cực của cuộc sống. Phùng còn chứng kiến thằng Phác, đứa con trai của gia đình giết chiếc thất lưng mà quật lại cha vì quá thương mẹ. Phút chốc Phùng xót xa, cay đắng nhận ra: cái xấu, cái ác, cái bi kịch trong gia đình thuyền chài kia, nó giống như một thứ thuốc rửa quái đản làm những thước phim huyền diệu mà anh dày công săn đuổi, bỗng hiện hình thật khủng khiếp, ghê sợ.

Ba hôm sau, Phùng lại chứng kiến tiếp cảnh đánh vợ của gã đàn ông lần thứ hai. Như một phản xạ tự nhiên, anh vớt máy ảnh xuống đất, chạy nhào tới, phải chấm dứt hành động độc ác của gã đàn ông ấy. Thế rồi chính anh cũng trở thành nạn nhân.

Thực tế phũ phàng đã cho Phùng nhận ra nhiều điều: Chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa - một khoảng cách đủ để tạo nên vẻ đẹp huyền ảo, nhưng sự thực cuộc đời lại rất gần, rất phũ phàng, dừng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời.

Phùng vốn là người lính vào sinh ra tử, anh căm ghét mọi áp bức, bất công, sẵn sàng vì điều thiện, lẽ công bằng. Anh thực sự xúc động trước vẻ đẹp tinh khôi của thuyền và biển trong buổi ban mai, trái tim anh cũng nhạy cảm, thất lại trước nỗi đau của con người. Cái khoảnh khắc tràn ngập hạnh phúc trong tâm hồn kia, cái anh đã từng chiêm nghiệm “bản thân cái đẹp chính là đạo đức”, bỗng chốc trong anh đã hoá thành nghịch cảnh. Thế ra đằng sau cái đẹp “toàn bích, toàn thiện” của thiên nhiên tạo hoá mà anh bắt gặp trên biển ngoài xa lại chẳng phải là “đạo đức”, là “chân lí của sự toàn thiện” mà người nghệ sĩ vẫn thường nhìn bằng đôi mắt mộng mơ của mình. Thật trớ trêu, cái ác vẫn hiện hữu ngay bên trong cái đẹp; hạnh phúc vẫn luôn tiềm ẩn những bi kịch, bất hạnh.

Những trăn trở, khúc mắc sẽ mãi theo Phùng nếu như anh không được chứng kiến câu chuyện của người đàn bà hàng chài tại tòa án huyện cùng người bạn chiến đấu của mình là anh Đẩu. Sự thật về một cuộc đời, những suy nghĩ và sự chịu đựng của người đàn bà đã giúp Phùng và Đẩu hoá giải được nguyên do của những điều tưởng như là vô lí.

Nếu chỉ nhìn bên ngoài của người đàn bà xấu xí, thô kệch luôn bị chông đánh đập hành hạ, ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng, lại kèm theo những lời chửi rủa độc địa, phũ phàng thì người ta có thể nghĩ: người đàn bà đó không bình thường chẳng?

Tại tòa án bà còn quỳ lạy xin quý tòa bắt tội, phạt tù cũng được nhưng “đừng bắt con phải bỏ nó”, vì sao vậy? Nguyên căn của mọi sự nhẫn nhục, chịu đựng ấy chính là lòng nhân hậu, vị tha, bao dung, đức hi sinh vô bờ bến của người đàn bà đối với những đứa con: “Phải sống cho con chứ không phải sống cho mình”. Hơn nữa: “Các chú đâu phải người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của người làm ăn lam lũ, khó nhọc”, “các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...” Thì ra những người đàn bà sống nhờ biển, họ rất cần có người đàn ông để chèo chống với phong ba, “để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con”... chứ không phải vì một lí do nào khác. Trong khổ đau cũng có lúc họ thấy hạnh phúc, vui nhất là khi nhìn thấy đàn con được ăn no và vợ chồng cũng có lúc hoà thuận.

Qua lời lẽ của người đàn bà hàng chài, Phùng đã hiểu được “Tình thương con cũng như nỗi đau cũng như cái sự thẳng thắn trong việc hiểu thấu các lẽ đời hình như mục chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra ngoài”, mà chỉ âm thầm nhẫn nhục chịu đựng, ở trong tình cảnh ấy, suy nghĩ và cách xử sự của bà là không thể nào khác được. Đó là sự hi sinh lớn lao của người mẹ đối với đàn con của mình mà không bút mực nào tả xiết.

Đó là “hạt ngọc ẩn giấu” trong tâm hồn mỗi người mà người nghệ sĩ phải đào xới vào các tầng sâu lịch sử để kiếm tìm, ngợi ca, nâng đỡ.

Qua đó Phùng và Đầu cũng phải nhìn lại chính mình: không thể đánh giá bản chất con người, sự việc từ bên ngoài. Nếu cứ nhìn bên ngoài mà khuyên họ theo chủ quan của mình thì chẳng phải chính mình là người sống hời hợt, thiếu sâu sắc, thiếu thực tế? Người nghệ sĩ phải biết nhìn thấu suốt vấn đề, không thể đơn giản, dễ dãi trong mọi sự việc, hiện tượng của cuộc sống.

Với người đàn ông độc dữ, Phùng cũng có phần cảm thông: có lẽ cuộc sống đói nghèo, vất vả, quần quanh với bao lo toan cực nhọc đã biến “anh con trai cục tính nhưng hiền lành” xưa thành người chồng vũ phu, độc ác. Hắn vừa là nạn nhân của cuộc sống đói nghèo, khổ khố, vừa là thủ phạm gây nên bao khổ đau cho chính những người thân trong gia đình của mình, đáng thương mà cũng đáng trách. Phải làm sao để nâng cao cái phần người, phần thiện trong kẻ thô bạo ấy đây? Đó là câu hỏi cần phải có giải pháp thiết thực để giải quyết nguyên nhân tận gốc, thay vì khuyên người ta bỏ nhau.

Với chị em thằng Phác, thằng Phác trở thành đứa con lỗi đạo với cha cũng chính từ nguyên nhân đói nghèo, thất học, từ những碌碌 của cha mẹ mà chúng phải gánh chịu hậu quả. Chúng là những đứa trẻ đáng thương. Trong lòng chúng cũng tan nát vì đau đớn, thương tích sẽ hằn sâu kí ức tuổi thơ, lớn lên rồi chúng sẽ ra sao? Biết bao trăn trở trong lòng Phùng sau câu chuyện! Phải làm sao để những đứa trẻ ấy được no cơm, ấm áo, được học hành đầy đủ? Có như vậy, bi kịch trong mỗi gia đình mới không còn xảy ra, xã hội mới bớt đi những gánh nặng.

Tấm ảnh của Phùng mang về đã làm hoàn thiện bộ lịch năm ấy, dâng tặng cho bao gia đình sành chơi nghệ thuật niềm hạnh phúc. Nhưng với Phùng, mỗi khi ngắm lại, hình ảnh người đàn bà làng chài lam lũ, khổ đau lại hiện ra đầy ám ảnh.

Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu mang đến cho người đọc một bài học triết lí về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: cuộc sống thật phức tạp, đa chiều, đòi hỏi mỗi người cần có cái nhìn toàn diện, phát hiện ra bản chất sau bên ngoài hiện tượng. Đối với người nghệ sĩ, chuyến đi thực tế đã cho Phùng một bài học đúng đắn: chiếc thuyền nghệ thuật, chiếc thuyền mộng mơ thì ở ngoài xa, nhưng sự thật cuộc đời trong chiếc thuyền cụ thể lại rất gần. Đừng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời, bởi lẽ nghệ thuật chân chính là nghệ thuật phục vụ con người, vì cuộc đời. Trước khi là một nghệ sĩ biết rung động trước cái đẹp, hãy là một con người biết yêu ghét, buồn vui trước mọi lẽ đời. Biết hành động để có cuộc sống xứng đáng với con người, chứ không chỉ biết săn đuổi một thứ nghệ thuật cao siêu, thuần túy.